

## ĐỀ SỐ 2

Câu 1: Đâu không phải một đặc trưng của thông tin có giá trị?

- A. Tính chính xác
- B. Tính đầy đủ
- C. Tính liên tục
- D. Tính liên quan

Câu 2: Đâu là đối tượng nghiên cứu của ngành Công nghệ thông tin?

- A. Công nghệ
- B. Thông tin
- C. Phần mềm
- D. Phần cứng

Câu 3: Mạng Internet hiện tại:

- A. Không thuộc sở hữu của ai, chỉ có các uỷ ban điều phối và kỹ thuật giúp điều hành Internet.
- B. Là mạng ARPANET của Bộ Quốc phòng Mỹ.
- C. Thuộc sở hữu tư nhân, trong đó các nhà mạng điều phối kỹ thuật giúp điều hành Internet.
- D. Thuộc sở hữu cá nhân.

Câu 4: Sắp xếp mạng máy tính theo quy mô địa lý từ nhỏ đến lớn:

- A. MAN – LAN – GAN – WAN
- B. LAN – MAN – WAN – GAN
- C. GAN – WAN – MAN – LAN
- D. WAN – GAN – LAN – MAN

Câu 5: Quy trình giải quyết bài toán bằng máy tính gồm những giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn 1: Xây dựng – Giai đoạn 2: Khai thác và bảo trì
- B. Giai đoạn 1: Khai thác – Giai đoạn 2: Xây dựng – Giai đoạn 3: Bảo trì
- C. Giai đoạn 1: Xây dựng – Giai đoạn 2: Khai thác – Giai đoạn 3: Bảo trì
- D. Giai đoạn 1: Xác định – Giai đoạn 2: Khai thác và bảo trì

Câu 6: Nguyên tắc chung khi mã hóa dữ liệu để đưa vào máy tính là gì?

- A. Cần chuyển dữ liệu về dạng thập phân
- B. Cần chuyển dữ liệu về dạng thập lục phân
- C. Cần chuyển dữ liệu về dạng nhị phân
- D. Cần chuyển dữ liệu về dạng bát phân

Câu 7: Đây là bộ phận mang chức năng chuyên dụng giúp tăng tốc độ trao đổi thông tin trong máy tính?

- A. Khối điều khiển (CU)
- B. Tập các thanh ghi (RF)
- C. Khối số học và logic (ALU)
- D. Bộ xử lý trung tâm (CPU)

Câu 8: CPU thao tác với dữ liệu trên

- A. ROM
- B. RAM
- C. Tập các thanh ghi (RF)
- D. Cache

Câu 9: Trong Microsoft Word (2013, 2016, 2019), muốn chỉnh sửa màu sắc, chủ đề cho một văn bản, ta vào thẻ nào trên thanh Ribbon?

- A. Home
- B. Layout
- C. Draw
- D. Design

Câu 10: Trong Microsoft PowerPoint (2013, 2016, 2019), phím tắt để bắt đầu bài thuyết trình là

- A. F5
- B. Alt + F5
- C. Ctrl + F5
- D. Ctrl + Shift + F5

Câu 11: Đây là câu khẳng định đúng?

- A. Thông tin thường cụ thể và quan sát được.
- B. Thông tin biểu diễn dữ liệu.
- C. Thông tin có ý nghĩa với con người.
- D. Dữ liệu có ý nghĩa với con người hơn thông tin.

Câu 12: Ưu điểm của cách biểu diễn thuật toán sử dụng mã giả là

- A. Tiện lợi, đơn giản, dễ hiểu, dễ diễn đạt
- B. Trực quan, dễ hiểu, dễ thiếu sót; cung cấp tổng quan về thuật toán
- C. Đơn giản, không yêu cầu kiến thức nền tảng
- D. Không trực quan bằng sơ đồ khối

Câu 13: Hệ đếm cơ số  $r$  ( $r \geq 2$ ) có tổng bao nhiêu ký số?

- A.  $r - 1$
- B.  $r + 1$
- C.  $r - 2$
- D.  $r$

Câu 14: Đâu không phải một thiết bị bộ nhớ ngoài?

- A. Thẻ nhớ (Memory Card)
- B. Thanh RAM
- C. USB
- D. Đĩa mềm

Câu 15: Số  $N$  trong cơ số  $r$  ( $r \geq 2$ ) được biểu diễn dưới dạng:

- A.  $N_{(r)} = a_n a_{n-1} \dots a_1 a_0 . a_{-1} a_{-2} \dots a_{-m}$
- B.  $N_{(r)} = a_n a_{n-1} \dots a_1 a_0 . a_{-1} a_{-2} \dots a_{-n}$
- C.  $N_{(r)} = \sum a_i * r^i$
- D.  $N_{(r)} = \sum r^i$

Câu 16: Sắp xếp các đơn vị đo thông tin dưới đây theo thứ tự giá trị độ lớn tăng dần:

- A. KB – B – MB – GB
- B. B – MB – GB – TB
- C. BB – ZB – PB – GB
- D. TB – GB – MB – KB

Câu 17: Với  $n$  bit, biểu diễn  $2^n$  số nguyên có dấu, dải giá trị là:

- A.  $[-2^{n-1}, 2^{n-1} - 1]$
- B.  $[0, 2^{n-1} - 1]$
- C.  $[-2^n, 2^n - 1]$
- D.  $[0, 2^n - 1]$

Câu 18: Trong Microsoft Word (2013, 2016, 2019), để thực hiện thao tác định dạng (tăng giảm thụt lề, tạo danh sách đa cấp, giãn cách dòng, ...) đối với từng đoạn văn bản, ta sử dụng các lệnh ở nhóm lệnh nào trong thẻ Layout?

- A. Page Setup
- B. Arrange
- C. Paragraph
- D. Line spacing

Câu 19: Trong Microsoft Word (2013, 2016, 2019), đâu không phải cách làm đúng để tăng giảm cỡ chữ trong văn bản?

- A. Bôi đen những ký tự muốn tăng hoặc giảm cỡ chữ, sau đó nhập trực tiếp kích thước cỡ chữ mong muốn vào hộp cỡ chữ với mũi tên thả xuống bên phải trong nhóm lệnh Font ở thẻ Home.
- B. Đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong văn bản và nhấn nút lệnh Increase Font Size hoặc Decrease Font Size trong nhóm lệnh Font ở thẻ Home.
- C. Bôi đen những ký tự muốn tăng hoặc giảm cỡ chữ, sau đó nhấn tổ hợp phím Ctrl + { (để giảm cỡ chữ) hoặc tổ hợp phím Ctrl + } (để tăng cỡ chữ)
- D. Bôi đen những ký tự muốn tăng hoặc giảm cỡ chữ, sau đó nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + < (để giảm cỡ chữ) hoặc tổ hợp phím Ctrl + Shift + > (để tăng cỡ chữ)

Câu 20: Trong Microsoft Word (2013, 2016, 2019), khi ta nhấn phím Enter trong quá trình nhập văn bản, điều gì xảy ra?

- A. Xuống dòng mà không tạo đoạn mới (chỉ ngắt dòng – Line Break).
- B. Xuống dòng và tạo đoạn mới (kết thúc đoạn trước đó).
- C. Xuống dòng và ngắt sang trang mới (kết thúc trang trước – Page Break).
- D. Kết thúc việc nhập liệu và thoát khỏi phần mềm ứng dụng.

Câu 21: Trong Microsoft PowerPoint (2013, 2016, 2019), muốn thay đổi thuộc tính thư mục (vị trí lưu và tên tệp, tác giả, nhãn,...) của bản trình chiếu, ta vào thẻ nào trên thanh Ribbon?

- A. Review
- B. Home
- C. File
- D. Reference

Câu 22: Trong Microsoft Excel (2013, 2016, 2019), nội dung A1:E9 được viết trong ô địa chỉ (Name Box) có ý nghĩa gì?

- A. Vùng dữ liệu đang chọn là vùng ô từ hàng thứ nhất cột A đến hàng thứ chín cột E.
- B. Phép chia lấy thương của dữ liệu trong ô A1 cho dữ liệu trong ô E9.
- C. Vùng dữ liệu đang chọn là 2 ô có địa chỉ A1 và E9.
- D. Vùng gồm các ô có địa chỉ từ A1 đến ô có địa chỉ E9 đang được chọn chứa dữ liệu bị lỗi.

Câu 23: Trong ngôn ngữ lập trình C, định danh nào dưới đây không hợp lệ?

- A. Ma\_sinh\_vien
- B. giatri\_2

- C. ngay-sinh-nhat
- D. iloveyou

Câu 24: Trong ngôn ngữ lập trình C, khai báo biến nào dưới đây hợp lệ?

- A. #define day&month = 365
- B. int so\_thuc = 5.7
- C. float So\_nguyen = 30
- D. double MSV 12345678

Câu 25: Trong ngôn ngữ lập trình C, để in ra ký tự phần trăm (%), cần nhập vào bàn phím thế nào?

- A. %%
- B. \*%
- C. /%
- D. \%

Câu 26: Trên thanh Ribbon của cửa sổ Excel có một thẻ khác với cửa sổ Word, đó là:

- A. Add-Ins
- B. Data
- C. Filter
- D. Mailings

Câu 27: Trong Excel, giả sử ô A1, A2, A3, có chứa lần lượt các số: 234, 235, 236, tại ô A4 ta điền công thức = COUNTA(A1:A3) thì kết quả là:

- A. 3
- B. 235
- C. 705
- D. 4

Câu 28: Trong Excel, giả sử ô A1, A2, A3, có chứa lần lượt các số: 234, “235”, 236, tại ô A4 ta điền công thức = SUM(A1:A3) thì kết quả là:

- A. 710
- B. 705
- C. 469
- D. 470

Câu 29: Khi nhập dữ liệu loại số vào trong ô, ô đó xuất hiện dạng ##### hoặc dạng số khoa học (Scientific) thì ta phải:

- A. Xóa đi nhập lại

- B. Thay đổi kiểu dữ liệu
- C. Mở rộng cột đó ra
- D. Sai ở chỗ khác

Câu 30: Cho bảng tính bên dưới. Từ bảng 1, viết công thức tính Thành tiền = Số lượng \* Đơn giá của mặt hàng thứ nhất (tại ô dấu ?). Biết rằng ký tự giữa của Mã hàng cho biết mặt hàng được bán theo giá sỉ hay giá lẻ.

	A	B	C	D	E	F	G	H
3	TT	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	MH	GIÁ SỈ	GIÁ LẺ
4	1	XL0	Xăng	100	?	X	4000	4200
5	2	DS1	Dầu	50		D	3800	3900
6	3	XS0	Xăng	400		N	8000	8500
7	4	DL0	Dầu	200		(Bảng 1 : bảng đơn giá)		

- A. =VLOOKUP(RIGHT(B4),\$F\$4:\$H\$6,IF(MID(B4,2,1)="S",2,3),0)\*D4
- B. =VLOOKUP(LEFT(B4,1),\$F\$4:\$H\$6,IF(MID(B4,2,1)="S",2,3),0)\*D4
- C. =VLOOKUP(MID(B4,2,1),\$F\$4:\$H\$6,IF(MID(B4,2,1)="S",2,3),0)\*D4
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 31: Kết quả hiển thị ra màn hình của chương trình sau là gì?

```
#include <stdio.h>

void main ()
{
    int a,b;
    a=100;
    b=56;
    printf("%d", (a<b)? a : b);
}
```

- A. 56
- B. 100
- C. Báo lỗi khi thực hiện xây dựng chương trình
- D. Kết quả khác

Câu 32: Kết quả của chương trình sau:

```
#include <stdio.h>

void main ()
{
```

```

        int i;

        i = 10;

        printf("%o", i);

    }

```

- A. 10
- B. 12
- C. 8
- D. Kết quả khác

Câu 33: Cho biết giá trị của biểu thức:  $2 + 4 > 2 \ \&\& \ 4 < 2$

- A. 1
- B. 0
- C. -1
- D. Tất cả đều sai

Câu 34: Kết quả in ra màn hình của chương trình sau:

```

#include <stdio.h>

void main()
{
    int ch = 'A';
    printf("%d", ch);
}

```

- A. A
- B. A
- C. 65
- D. Kết quả khác

Câu 35: Kết quả in ra màn hình của chương trình sau:

```

#include <stdio.h>

void main()
{
    int i = 5, j = 6;
    i = i - --j;
    printf("%d", i);
}

```

- A. 5
- B. 6
- C. 1
- D. 0

Câu 36: Kết quả của phép nhân hai số nhị phân  $1011101_{(2)}$  và  $1001010_{(2)}$  trong hệ thập phân là:

- A. 1101011100010
- B. 6882
- C. 15342
- D. 1AE2

Câu 37: Kết quả của phép toán logic  $1101010101_{(2)}$  XOR  $1001010_{(2)}$  là:

- A.  $1100011111_{(2)}$
- B.  $1101011111_{(2)}$
- C.  $0001000000_{(2)}$
- D. Kết quả khác

Câu 38: Số nguyên có dấu  $A = -70$  khi được biểu diễn bằng 8 bit là:

- A.  $10111010_{(2)}$
- B.  $10111001_{(2)}$
- C.  $10101011_{(2)}$
- D.  $00111010_{(2)}$

Câu 39: Xác định giá trị thập phân của 32 bit sau:

1100 0001 0101 0110 0000 0000 0000 0000

- A. -13.675
- B. 13.675
- C. -13.375
- D. 13.375

Câu 40: Chuyển số  $46132_{(8)}$  sang hệ thập lục phân, ta có kết quả:

- A.  $2C59_{(16)}$
- B.  $5C4A_{(16)}$
- C.  $45B6_{(16)}$
- D.  $4C5A_{(16)}$

Câu 41: Kết quả của phép toán sau trong hệ đếm cơ số 7 là gì?

$$6224536_{(7)} + 3425126_{(7)}$$



- A. 13653665<sub>(7)</sub>
- B. 12652665<sub>(7)</sub>
- C. 2652665<sub>(7)</sub>
- D. 3653665<sub>(7)</sub>

Câu 42: Số bù hai của 0100 0110 là:

- A. 1011 1001
- B. 1011 1011
- C. 1011 1010
- D. 0100 1001

Câu 43: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>

void main ()
{
    int i, j;
    for (i=1; i<4; i++)
        j=i;
    printf ("%3d", j);
}
```

- A. 1 2 3 4
- B. 3
- C. 4
- D. Kết quả khác

Câu 44: Giả sử trong ngôn ngữ C sử dụng khai báo “double a[12]”, phần tử a[7] là phần tử thứ bao nhiêu trong mảng a:

- A. Thứ 6
- B. Thứ 7
- C. Thứ 8
- D. Thứ 9

Câu 45: Cho biết giá trị cuối của p trong đoạn chương trình sau:

```
int p = 4;

p = 10 + ++p + p++;
```

- A. 20
- B. 15

- C. 5
- D. 6

Câu 46: Cho  $A = -25_{(10)}$ ,  $B = +58_{(10)}$  là 2 số nguyên, được mã hóa dưới dạng số nguyên 8 bit. Mệnh đề nào sau đây là đúng?

- A.  $A = 1010\ 0111_{(2)}$
- B.  $B = 0011\ 0110_{(2)}$
- C.  $A + B = 0010\ 0001_{(2)}$
- D.  $A - B = 1010\ 1101_{(2)}$

Câu 47: Cho  $X = +97_{(10)}$ ,  $Y = +52_{(10)}$  là 2 số nguyên, được mã hóa dưới dạng số nguyên 8 bit. Kết quả của phép toán  $X - Y$  là gì?

- A.  $1\ 0010\ 1101_{(2)}$
- B.  $0010\ 1101_{(2)}$
- C.  $101101_{(2)}$
- D. Đáp án khác

Câu 48: Cho  $M = 28_{(10)}$ ,  $N = -26_{(10)}$  là 2 số nguyên, được mã hóa dưới dạng số nguyên 8 bit. Kết quả của phép toán  $M * N$  là gì?

- A.  $0010\ 1101\ 1000_{(2)}$
- B.  $1010\ 1101\ 1000_{(2)}$
- C.  $1101\ 0010\ 0111_{(2)}$
- D.  $1101\ 0010\ 1000_{(2)}$

Câu 49: Kết quả của đoạn chương trình sau là gì (biết đầu vào là ba số thực được nhập từ bàn phím tương ứng với độ dài ba cạnh của một tam giác)?

```
#include <stdio.h>
#include <math.h>
int main()
{
    float a,b,c;
    int f = 0;
    printf("Nhap 3 canh tam giac: ");
    scanf("%f%f%f", &a, &b, &c);
    if (a > 0 && b > 0 && c > 0 &&
        a + b > c && a + c > b && b + c > a)
    {
```

```

        if (a==b || b==c || c==a) f = 1;
        if (a==b && b==c) f = 2;
        if (a*a + b*b == c*c || a*a + c*c == b*b || b*b + c*c
== a*a) f+=3;
        switch (f)
        {
            case 0: printf("Tam giac thuong\n"); break;
            case 1: printf("Tam giac can\n"); break;
            case 2: printf("Tam giac deu\n"); break;
            case 3: printf("Tam giac vuong\n"); break;
            case 4: printf("Tam giac vuong can\n"); break;
        }
    }
    else printf("Khong hop le \n");
    return 0;
}

```

- A. Nhập 3 cạnh tam giác: 3 4 5 ↵  
Tam giác vuong
- B. Nhập 3 cạnh tam giác: 1 1  $\sqrt{2}$  ↵  
Khong hop le
- C. Lỗi biên dịch (Compilation Error)
- D. Lỗi thực thi (Runtime Error)

Câu 50: Dưới đây là đoạn chương trình giải phương trình bậc nhất  $ax + b = 0$  (với  $a, b$  là các tham số nhập từ bàn phím). Với đầu vào  $a = 0, b = 1$ , kết quả của chương trình là gì?

```

#include <stdio.h>

int main()
{
    float a, b;
    printf("Nhap a, b: ");
    scanf("%f%f", &a, &b);
    if (!a) printf ("%s\n", b ? "Vo nghiem" : "Vo dinh")

```

```
        else printf("x = %g\n", -b/a);  
        return 0;  
    }
```

- A. Vô nghiệm
- B. Vô định
- C. Lỗi biên dịch (Compilation Error)
- D. Lỗi thực thi (Runtime Error)